

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 3

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 8 triệu, 5 chục nghìn, 6 nghìn, 4 đơn vị được viết là:

- A. 80 056 040 B. 8 506 004 C. 8 056 004 D. 8 056 040

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng triệu, hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Lời giải

Số gồm 8 triệu, 5 chục nghìn, 6 nghìn, 4 đơn vị được viết là: 8 056 004

Chọn C

Câu 2. Giá trị của chữ số 4 trong số 472 780 206 là:

- A. 400 000 B. 4 000 000 C. 40 000 000 D. 400 000 000

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 4 trong số đã cho, từ đó chỉ ra giá trị của chữ số đó

Lời giải

Chữ số 4 trong số 472 780 206 thuộc hàng trăm triệu nên có giá trị là 400 000 000

Chọn D

Câu 3. Làm tròn số nào dưới đây đến hàng trăm nghìn thì được 100 000?

- A. 159 785 B. 112 361 C. 194 628 D. 161 278

Phương pháp

Làm tròn số đến hàng trăm nghìn ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5.

Nếu chữ số hàng chục nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên

Lời giải

Làm tròn số 112 361 đến hàng trăm nghìn thì được 100 000. (Vì chữ số hàng chục nghìn là $1 < 5$, làm tròn xuống)

Chọn B

Câu 4. Các số thuộc dãy số 5, 10, 15, 20, là:

- A. 80 và 92 B. 35 và 71 C. 735 và 850 D. 420 và 337

Phương pháp

Quy luật: Các số trong dãy có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5

Lời giải

Các số thuộc dãy số 5, 10, 15, 20, là: 735 và 850

Chọn C

Câu 5. Số liền trước của số chẵn nhỏ nhất có năm chữ số khác nhau là:

- A. 10 324 B. 10 432 C. 10 234 D. 10 233

Phương pháp

Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị

Lời giải

Số chẵn nhỏ nhất có năm chữ số khác nhau là 10234

Vậy số liền trước của số chẵn nhỏ nhất có năm chữ số khác nhau là 10 233

Chọn D

Câu 6. Giá trị của biểu thức $375 + 254 \times c$ với $c = 9$ là:

- A. 5 661 B. 2 661 C. 1 899 D. 2 663

Phương pháp

Thay chữ bằng số rồi tính giá trị của biểu thức

Lời giải

Với $c = 9$ thì $375 + 254 \times c = 375 + 254 \times 9 = 375 + 2 286 = 2 661$

Chọn B

Câu 7. Tư thế của bạn nam trong hình tạo thành góc nào?



- A. Góc vuông B. Góc nhọn C. Góc tù D. Góc bẹt

Phương pháp

Góc nhọn bé hơn góc vuông

Góc tù lớn hơn góc vuông

Góc bẹt bằng 2 lần góc vuông

Lời giải

Tư thế của bạn nam trong hình tạo thành góc tù.

Chọn C**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$53\ 011 + 5\ 159$$

$$22\ 311 - 15\ 213$$

$$16\ 415 \times 4$$

$$26\ 015 : 5$$

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 53011 \\ + 5159 \\ \hline 58170 \end{array} \quad \begin{array}{r} 22311 \\ - 15213 \\ \hline 7098 \end{array} \quad \begin{array}{r} 16415 \\ \times 4 \\ \hline 65660 \end{array} \quad \begin{array}{r} 26015 \overline{) 5} \\ 10 \overline{) 5203} \\ 015 \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- 15 tạ 7 yến = kg
- $26 \text{ m}^2 7 \text{ dm}^2 = \dots\dots \text{ dm}^2$
- 3 tấn 3 yến = yến
- $2 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots\dots \text{ cm}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$$\begin{aligned} 1 \text{ tạ} &= 100 \text{ kg}, 1 \text{ yến} = 10 \text{ kg} \\ 1 \text{ m}^2 &= 100 \text{ dm}^2 = 10\,000 \text{ cm}^2 \\ 1 \text{ dm}^2 &= 100 \text{ cm}^2 \end{aligned}$$

Lời giải

- 15 tạ 7 yến = **1 570** kg
- $26 \text{ m}^2 7 \text{ dm}^2 = \mathbf{2\,607} \text{ dm}^2$
- 3 tấn 3 yến = **303** yến
- $2 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \mathbf{20\,500} \text{ cm}^2$

Câu 3. Một hình chữ nhật có chiều dài là b , chiều rộng bằng 48 cm. Với $b = 63$ cm thì chu vi hình chữ nhật là bao nhiêu?

Phương pháp

$$\text{Chu vi hình chữ nhật} = (\text{chiều dài} + \text{chiều rộng}) \times 2$$

Lời giải

$$\text{Với } b = 63 \text{ cm thì chu vi hình chữ nhật là: } (63 + 48) \times 2 = 111 \times 2 = 222 \text{ (cm)}$$

Câu 4. Một nông trường thu hoạch được 6 luống bắp cải, mỗi luống có 4 650 chiếc bắp cải. Nông trường đã chuyển tới cửa hàng 9 500 bắp cải và chuyển tới siêu thị 15 500 bắp cải. Hỏi nông trường còn lại bao nhiêu bắp cải đã thu hoạch?

Phương pháp

$$\text{- Tìm số chiếc bắp cải thu hoạch được} = \text{Số cây ở mỗi luống} \times \text{số luống}$$

- Tìm tổng số cây bắp cải đã chuyển tới cửa hàng và siêu thị
- Tìm số cây bắp cải còn lại

Lời giải

Số chiếc bắp cải thu hoạch được là:

$$4\ 650 \times 6 = 27\ 900 \text{ (chiếc)}$$

Số bắp cải đã chuyển tới cửa hàng và siêu thị là:

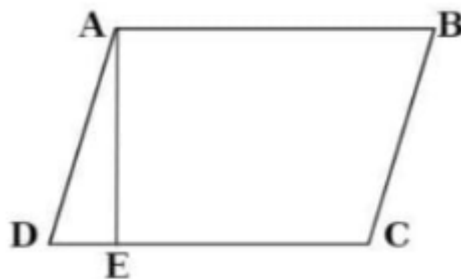
$$9\ 500 + 15\ 500 = 25\ 000 \text{ (chiếc)}$$

Nông trường còn lại số bắp cải đã thu hoạch là:

$$27\ 900 - 25\ 000 = 2\ 900 \text{ (chiếc)}$$

Đáp số: 2 900 chiếc bắp cải

Câu 5. Điền số thích hợp vào chỗ trống:



Trong hình bên có:

..... góc vuông

..... góc nhọn

..... góc tù

Phương pháp

- Góc nhọn bé hơn góc vuông

- Góc tù lớn hơn góc vuông

Lời giải

Trong hình bên có:

3 góc vuông

3 góc nhọn

2 góc tù

-----**HẾT**-----

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com